TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2018/DS-ST
Ngày 16 - 11 - 2018
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 304/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 418/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1. Ông Lê Thanh B, sinh năm 1968; cư trú tại: Ấp TL A, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; cư trú tại: Ấp TL A, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Quách Cẩm N1; cư trú tại: Ấp TL A, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Thị N thống nhất trình bày: Ông bà tổ chức mở hụi có lãi và hưởng hoa hồng đối với dây hụi 5.000.000đ, gồm 31 phần, mở ngày 25/01/2017 âl, 01 tháng khui 01 lần vào ngày 25. Dây hụi này bà Quách Cẩm N1 tham gia 01 phần, bà N1 hốt kỳ thứ nhất với số tiền 105.000.000đ. Sau khi hốt hụi, bà N1 đóng hụi chết đến kỳ thứ 16 (ngày 25/3/2018 âl) thì ngưng không đóng tiếp. Do bà N1 không đóng hụi chết và dây hụi này chưa mãn, nên ông bà phải bỏ tiền ra đóng thay cho bà N từ kỳ thứ 17 đến ngày khởi kiện (từ ngày

25/4/2018 âl đến 25/9/2018 âl) là: 5.000.000đ x 6 kỳ = 30.000.000đ. Nay ông bà yêu cầu bà N1 trả số tiền hụi còn nợ tính đến ngày 25/9/2018 âl là 30.000.000đ.

Tại phiên tòa: Ông B và bà N giữ nguyên yêu cầu, không có yêu cầu khác. Bà N1 không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông B, bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu bà Quách Cẩm N1 trả 30.000.000đ tiền hụi là vụ kiện tranh chấp hụi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông B và bà N, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc bà N1 có tham gia chơi 01 phần hụi trong dây hụi 5.000.000đ do mở ngày 25/01/2017 âl là thực tế có xãy ra.

Xét thấy: Ông B và bà N là chủ hụi với tư cách người bảo lãnh cho các hụi viên trong dây hụi nên được hưởng tiền hoa hồng, còn bà N1 là hụi viên tham gia trong dây hụi. Trong quá trình chơi hụi, bà N1 đã hốt hụi, nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng hụi chết với ông B, bà N. Trong khi ông B, bà N phải thực hiện thay nghĩa vụ của bà N1 đối với các hụi viên khác. Do ông B, bà N (chủ hụi) đã thực hiện nghĩa vụ hoàn trả khoản tiền hụi của bà N1 cho các hụi viên khác với vai trò của người bảo lãnh nên bà N1 (hụi viên) phải hoàn trả số tiền mà ông B, bà N đã đóng cho các hụi viên khác là có căn cứ. Thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ phù hợp với lời trình bày và yêu cầu của ông B, bà N. Đó là, bà N1 ngưng đóng hụi chết, ông B và bà N phải đóng thay từ kỳ thứ 17 đến ngày khởi kiện (từ ngày 25/4/2018 âl đến 25/9/2018 âl) là 06 kỳ với số tiền là 30.000.000đ.

[3] Đối với bà N1: Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm thì bà không có ý kiến về nội dung và yêu cầu khởi kiện của ông B, bà N. Bà N1 cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định tại Điều 6, Điều 7 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ngoài ra, theo biên bản tống đạt ngày 27/10/2018 của Văn phòng Thừa Phát Lại Cà Mau thì bà N1 có ý kiến "Yêu cầu các ông xuống khảo xác ấp TL A chớ bà không liên quan gì tới yêu cầu của ông B, bà N", nhưng bà N1 không xác định là yêu cầu gì. Mặt khác, yêu cầu của bà N1 chưa đảm bảo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 97 của Bộ luật Tố tụng Dân sự là "Yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ nếu đương sự không thể thu thập tài liệu, chứng cứ". Như vậy, nội dung và yêu cầu khởi kiện của ông B, bà N thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Tại phiên tòa, bà N1 thừa nhận có tham gia chơi trong dây hụi của ông B khởi kiện và hiện còn nợ 06 kỳ hụi chết với số tiền là 30.000.000đ. Tuy nhiên, bà N1 không đồng ý theo yêu cầu của ông B, bà N với lý do trong dây hụi này bà còn lại 01 chưng hụi sống và có thỏa thuận cấn trừ. Xét lời trình bày của bà N1 thấy rằng: Trong vụ án này trước khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ thì bà N1 không có phản tố theo quy định nên yêu cầu cấn trừ số tiền hụi chết với 01 chưng hụi sống còn lại không

được Hội đồng xét xử đặt ra giải quyết. Trường hợp sau này bà N1, ông B và bà N không thỏa thuận được thì bà N1 có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của ông B, bà N là có căn cứ nên được chấp nhận, buộc bà N trả cho ông B và bà N số tiền 30.000.000đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Bà N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể: 30.000.000đ x 5% = 1.500.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 91; Điều 5; Điều 6; Điều 7; điểm e khoản 1 Điều 97; khoản 2 Điều 92; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Thị N. Buộc bà Quách Cẩm N1 phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Thị N số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Quách Cẩm N1 chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bà N1 còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông B và bà N 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0010379 ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Bà Quách Cẩm N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.500.000đ đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Minh Thịnh